

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26 – 8 - 2022

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con;
cấp dưỡng khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khải và ông Hồ Quang Hiến.

Thư ký phiên tòa: Ông Vi Thế Nam – Thư ký TAND huyện Krông Nô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Hồng Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 44/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2022, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18A/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L – có mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Anh Phan Phước H – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 8/4/2022, bản tự khai, chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Phước H kết hôn năm 2004 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì xảy ra mâu

thuần. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn hợp nhau, không còn tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Hiện nay, chị L không còn tình cảm vợ chồng với anh H nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Phước H có 02 con chung là cháu Phan Châu V, sinh ngày 09/10/2006 và cháu Phan Ngọc Như Y, sinh ngày 26/10/2009, trong đơn khởi kiện, chị L có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Tuy nhiên, quá trình làm việc tại tòa án, chị thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, nhường quyền nuôi cháu Phan Châu V cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị xin nuôi cháu Phan Ngọc Như Y.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng anh Phan Phước H không tham gia tố tụng. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh H có mặt và trình bày như sau: Về việc kết hôn, con chung anh đồng ý như phần trình bày của chị Nguyễn Thị L. Tuy nhiên anh cho rằng vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì. Năm 2020, chị L đi làm ăn xa và thỉnh thoảng có về thăm nhà. Anh còn tình cảm với vợ anh nên anh không đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh không đồng ý giao 02 con chung cho chị Nguyễn Thị L mà yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng. về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bên đương sự giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, cụ thể không có mặt theo giấy triệu tập, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án của Tòa án. Hoạt động xét xử tiến hành khách quan và đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính); 02 giấy khai sinh (Bản sao); Sổ hộ khẩu gia đình (bản sao ý chứng thực); Chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị L (Bản sao y chứng thực).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung nên đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn anh Phan Phước H có nơi cư trú tại Thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Trong đơn khởi kiện, chị Nguyễn Thị L xin được nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh Phan Phước H cấp dưỡng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, chị thay đổi yêu cầu khởi kiện về vấn đề con chung, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phan Ngọc Như Y, sinh ngày 26/10/2009 và nhường quyền nuôi cháu Phan Châu V cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện của chị L không vượt quá yêu cầu khởi kiện nên HĐXX chấp nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Phước H kết hôn năm 2004 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 105 quyển số 1/2004-2005. Như vậy, theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L, HĐXX xét thấy: Chị L trình bày nguyên nhân chị ly hôn là do chị và anh H không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, không có sự yêu thương chăm sóc lẫn nhau. Anh Phan Phước H cho rằng giữa anh và chị L không có mâu thuẫn gì. Năm 2020 chị L đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về thăm nhà. Anh vẫn còn tình cảm với chị L và không muốn ly hôn. Lời khai của các bên mâu thuẫn nhau về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Việc vợ chồng chị L, anh H có mâu thuẫn không báo với chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương không nắm được. Chị L sống tại địa phương đến năm 2020 thì đi nơi khác làm việc. Việc chị L đi làm ăn xa từ năm 2020 là có thật, phù hợp với lời khai của anh H và kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh chị cư trú. Thể hiện việc chị L và anh H sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Việc chị L và anh H sống ly thân một thời gian dài, không quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau đã vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Hiện nay, chị L không còn tình cảm vợ chồng với anh H. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa chị L và anh H không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giải quyết cho chị L được ly hôn với anh H.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Phước H có 02 con chung là cháu Phan Châu V, sinh ngày 09/10/2006 và cháu Phan Ngọc Như Y, sinh ngày 26/10/2009. Chị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phan Ngọc Như Y, sinh ngày 26/10/2009 và nhường quyền nuôi cháu Phan Châu V cho anh H. Anh Phan Phước H không đồng ý giao cháu Phan Ngọc Như Y cho chị L nuôi dưỡng mà anh yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung. HĐXX xét thấy, việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng cần căn cứ vào các điều kiện của các bên để đảm bảo cho các cháu phát triển một cách tốt nhất. Xét thấy, chị Nguyễn Thị L có nghề nghiệp ổn định, thu nhập bình quân tháng 8.900.000đ. Anh Phan Phước H là lao động tự do, tuy nhiên anh H có nhà ở và hiện tại các cháu đang sống cùng anh. Về điều kiện kinh tế và các mặt khác, anh chị đều có quyền ngang nhau trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung; căn cứ nguyện vọng của các con chung, HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Phan Ngọc Như Y cho chị Nguyễn Thị L chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Phan Châu V cho anh Phan Phước H chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[2.3] Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị L và anh Phan Phước H có các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 19; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Phan Phước H.
2. Về con chung: Giao cháu Phan Ngọc Như Y, sinh ngày 26/10/2009 cho chị Nguyễn Thị L chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Phan Châu V, sinh ngày 09/10/2006 cho anh Phan Phước H chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Phước H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

Trong trường hợp một trong các bên lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con thì bên kia (bên bị vi phạm) có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bên vi phạm.

Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi cần thiết.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị L phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Tâm đã nộp theo biên lai số 0003260 ngày 08/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô (02 bản);
- Chi cục THADS H. Krông Nô;
- UBND xã Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký và đóng dấu)
Nguyễn Thị Hải Âu**

